

Số: 11/2022/QĐST-HNGĐ

*Hương Thủy, ngày 25 tháng 3 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HƯƠNG THỦY- TỈNH THỪA THIÊN HUẾ.**

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 11/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Người yêu cầu:

- Anh Nguyễn Hùng A, sinh năm: 1988. Địa chỉ: Kiệt 13 đường Mai Xuân T, Tổ 05, phường TC, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Chị Nguyễn Thị Nhật L, sinh năm 1992. Địa chỉ: Số 49 đường Nguyễn Văn Chư, Tổ 07, phường TP, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 3 năm 2022.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Anh Nguyễn Hùng A và chị Nguyễn Thị Nhật L đăng ký kết hôn vào ngày 26/9/2013 tại Ủy ban nhân dân phường TP, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế trên cơ sở tự nguyện nên quan hệ hôn nhân giữa anh Nguyễn Hùng A và chị Nguyễn Thị Nhật L là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, cuộc sống chung của vợ chồng đã phát sinh nhiều mâu thuẫn; vợ chồng sống với nhau không có hạnh phúc. Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn và không thể hàn gắn được.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Nguyễn Hùng A và chị Nguyễn Thị Nhật L đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, việc thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Hùng A và chị Nguyễn Thị Nhật L là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Do đó, căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Hùng A và chị Nguyễn Thị Nhật L.

[2]. Về con chung: Anh Nguyễn Hùng A và chị Nguyễn Thị Nhật L có 02 người con chung tên là Nguyễn Nhật Bảo L, sinh ngày 01/01/2014 và Nguyễn Nhật Bảo Y, sinh ngày 13/3/2017. Anh Nguyễn Hùng A và chị Nguyễn Thị Nhật L thỏa thuận: Giao cháu Nguyễn Nhật Bảo L, sinh ngày 01/01/2014 anh Nguyễn Hùng A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi thành niên (Đủ 18 tuổi) và giao cháu Nguyễn Nhật Bảo Y, sinh ngày 13/3/2017 cho chị Nguyễn Thị Nhật L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi thành niên (Đủ 18 tuổi). Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Anh Nguyễn Hùng A và chị Nguyễn Thị Nhật L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Nghĩa vụ về tài sản: Anh Nguyễn Hùng A và chị Nguyễn Thị Nhật L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- **Về quan hệ hôn nhân:** Anh Nguyễn Hùng A và chị Nguyễn Thị Nhật L thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Anh Nguyễn Hùng A và chị Nguyễn Thị Nhật L có 02 người con chung tên là Nguyễn Nhật Bảo L, sinh ngày 01/01/2014 và Nguyễn Nhật Bảo Y, sinh ngày 13/3/2017. Anh Nguyễn Hùng A và chị Nguyễn Thị Nhật L thỏa thuận: Giao cháu Nguyễn Nhật Bảo L, sinh ngày 01/01/2014 anh Nguyễn Hùng A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi thành niên (Đủ 18 tuổi) và giao cháu Nguyễn Nhật Bảo Y, sinh ngày 13/3/2017 cho chị Nguyễn Thị Nhật L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi thành niên (Đủ 18 tuổi). Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung và nghĩa vụ về tài sản:** Anh Nguyễn Hùng A và chị Nguyễn Thị Nhật L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: là 300.000 đồng, Anh Nguyễn Hùng A và chị Nguyễn Thị Nhật L mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí là 150.000 đồng mà anh Nguyễn Hùng A đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0001178 ngày 18/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế và số tiền tạm ứng lệ phí là 150.000 đồng chị Nguyễn Thị Nhật L đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0001179 ngày 18/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế. Anh Ân và chị Lê đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh TT Huế;
- VKSND thị xã Hương Thủy;
- Chi cục THADS thị xã Hương Thủy;
- UBND phường Thủy Phương (ĐKKH ngày 26/9/2013 );
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**THẨM PHÁN**

**Lê Thị Quý Vân**